

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương

Bà Hồ Thị L

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; sinh năm: 1979; tại: xã Đ, huyện T, thành phố H; HKTT: thôn C, xã Đ, huyện T, thành phố H; Nơi cư trú: không ổn định; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề Nộp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Ng (tại phiên tòa bị cáo khai Nguyễn Thị Ng, không rõ năm sinh, đã bỏ đi Trung Quốc không rõ năm nào, không rõ tung tích); có vợ: Trần Thị Th (SN: 1979) và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 19/6/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Q.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông Bùi Công Tr-
Chức vụ: Tổ trưởng Tổ Quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy số 6 theo Giấy
ủy quyền ngày 24/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Văn Ch (Ch), sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn K,
huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Thị Th, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn thị trấn K,
huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Văn N, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn thị trấn K,
huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Văn G, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn thị trấn K,
huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Thị L, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn thị trấn K,
huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2019, Nguyễn Văn C thuê Hồ Văn G, Hồ Văn Ch, Hồ Thị Th,
Hồ Thị L và Hồ Văn N đều là người địa phương, trú tại thị trấn Khâm Đức, huyện
Phước Sơn vào khu vực đầu nguồn suối Nước Trèo (thuộc thị trấn Khâm Đức,
huyện Phước Sơn) để phát dọn các tấm rẫy cũ của C đã khai hoang trước đây (vào
khoảng năm 2012), sau khi phát dọn xong các tấm rẫy cũ, C tiếp tục thuê Hồ Văn
Ch, Hồ Thị Th và Hồ Thị L phát thêm diện tích rừng tự nhiên (phát dây leo, bụi
rậm) bên cạnh tấm rẫy cũ khoảng 100m, trong thời gian 02 ngày. Nguyễn Văn C đã
trả đủ tiền công cho những người phát thuê là 200.000 đồng/01 người/01 ngày. Sau
đó, Nguyễn Văn C thuê hai người đàn ông tên V và Th (chưa xác định được lai
lịch) vào cưa hạ các cây gỗ trong rẫy mới phát với tiền công 1.200.000 đồng.

Ngày 10/02/2020, Tổ Quản lý bảo vệ rừng cơ động (thuộc Ban quản lý rừng
phòng hộ Phước Sơn) đi tuần tra phát hiện diện tích khu rừng do Nguyễn Văn C
thuê Hồ Văn Ch, Hồ Thị Th và Hồ Thị L phát trái phép nêu trên nên tiến hành lập
biên bản vụ việc. Đồng thời đã báo cáo Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phước
Sơn và Hạt kiểm lâm huyện Phước Sơn để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 24/02/2020 và ngày 06/3/2020, Cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm
tra, khám Nệm hiện trường xác định: Diện tích khu vực rừng đã bị phát luống, cưa
hạ, đốt cháy là 5.127m²; lâm sản thiệt hại trên diện tích này là 31,643m³ gỗ tròn,
nhóm III, IV, V, VI và VII.

Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số: 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017, của UBND tỉnh Quảng Nam thì diện tích rừng bị xâm hại nêu trên thuộc Khoảnh 3, Tiểu khu 637, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam được quy hoạch là rừng phòng hộ, thuộc lâm phận quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn.

Kết luận định giá trị tài sản số: 06/KL- ĐG ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định:

Giá trị thiệt hại về lâm sản 31,643m³ gỗ tròn (nhóm III đến nhóm VII) là 93.857.500 đồng; giá trị thiệt hại về môi trường là 375.430.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với biên bản khám Nệm hiện trường, biên bản nhận dạng; phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối C. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Không đề nghị phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn tổng số tiền thiệt hại về lâm sản là 93.857.500 đồng và thiệt hại về môi trường là 375.430.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 31,643m³ gỗ tròn còn tại hiện trường Khoảnh 3, Tiểu khu 637, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, Cơ quan chức năng đã tiến hành tiêu hủy tại hiện trường, nên không đề cập đến.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự đồng ý luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước

Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám Nệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Văn C đã thuê Hồ Văn Ch, Hồ Thị Th và Hồ Thị L vào rừng tự nhiên thuộc Khoảnh 3, Tiểu khu 637, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn được quy hoạch là rừng phòng hộ, phát để làm nương rẫy, với diện tích là $5.127m^2$; lâm sản bị cưa hạ trên diện tích này là 35 cây gỗ có khối lượng $31,643m^3$ gỗ tròn. Thiệt hại về lâm sản có giá trị là 93.857.500 đồng và thiệt hại về môi trường là 375.430.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Hiện nay, tình trạng phát rừng làm nương rẫy trên địa bàn huyện Phước Sơn xảy ra ngày càng nhiều, làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sinh thái và trật tự an toàn xã hội. Nguyễn Văn C là người ở địa phương khác đến Phước Sơn để sinh sống, nhưng C không xin phép chính quyền địa phương mà tự ý vào rừng phòng hộ, thuộc lâm phận quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn để phát rừng làm nương rẫy. Nguyễn Văn C đã hủy hoại rừng phòng hộ với diện tích là $5.127m^2$ và lâm sản bị cưa hạ trên diện tích này là 35 cây gỗ có khối lượng $31,643m^3$ gỗ tròn. Việc phát rừng của bị cáo không những đã gây thiệt hại về gỗ mà còn gây thiệt hại về môi trường sinh thái, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Bị cáo khai hoàn cảnh kinh tế khó khăn và mục đích phát rừng để trồng rau, nhưng bị cáo không trực tiếp phát rừng mà lại thuê người khác phát rừng cho mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt Nêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để không những giáo dục đối với bị cáo mà còn phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát:*

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp cần được chấp nhận.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và phải bồi thường số tiền thiệt hại lớn nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo theo qui định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với Hồ Văn Ch, Hồ Thị Th và Hồ Thị L là những người mà C thuê phát rẫy. Tuy nhiên, Ch, Th và L chỉ dùng rựa phát dây leo, bụi rậm, không đốt, không hạ các cây gỗ và lấy tiền công để trang trải cho cuộc sống gia đình. Hành vi của Ch, Th và L gây thiệt hại về rừng không đáng kể. Mặc khác, Ch, Th và L là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không xem xét xử lý.

Đối với hai người đàn ông tên V và Th (theo lời khai của C), được C thuê cưa hạ các cây gỗ, do không xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn chưa đủ cơ sở để xử lý.

[8]. *Về phân trách nhiệm dân sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P về lâm sản và môi trường tổng thiệt hại là 469.287.500 đồng (trong đó, thiệt hại về lâm sản là 93.857.500 đồng và thiệt hại về môi trường là 375.430.000 đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P số tiền thiệt hại về lâm sản và môi trường nêu trên.

[9]. *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 35 cây gỗ bị cưa hạ có khối lượng là 31,643m³ gỗ tròn (nhóm III đến nhóm VII) còn tại hiện trường tại Khoảnh 3, Tiểu khu 637, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, ngày 08/7/2020, Cơ quan chức năng đã kiểm tra và lập biên bản xác định, toàn bộ số gỗ này phần lớn là cây có đường kính nhỏ, đã bị mục ải, một số cây bị đốt cháy nên không còn giá trị thương phẩm, không có khả năng tận dụng được, nên ngày 09/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy toàn bộ khối lượng gỗ nêu trên. Ngày 10/7/2020, Cơ quan chức năng đã tiến hành việc tiêu hủy bằng hình thức: Dùng máy cưa cắt nhỏ, bỏ tại hiện trường, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với diện 5.127m² rừng phòng hộ tại Khoảnh 3, Tiểu khu 637, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam mà Nguyễn Văn C đã chặt phá

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 215725 ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn. Vì vậy, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn có trách nhiệm quản lý và bảo vệ theo qui định.

[10]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn C: 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/6/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn tổng số tiền là 469.287.500đ (*Bốn trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) (trong đó, thiệt hại về lâm sản là 93.857.500 đồng và thiệt hại về môi trường là 375.430.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 22.771.500đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn năm trăm đồng*).

Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan